

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2022

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thành.

Ông Lê Chí Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 134/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị U, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Võ Thanh L, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Lâm Thị U trình bày:* Vào năm 1997, được sự đồng ý gia đình hai bên bà U và ông Võ Thành L tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống hơn 20 năm, nhưng thời gian gần đây vợ chồng bất đồng ý kiến, ông L thường xuyên nhậu nhẹt, bạo lực gia đình, bà U đã cố gắng duy trì tình cảm nhưng không thành. Nay bà U xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Võ Thành L.

Về con chung: Bà Lâm Thị U và ông Võ Thành L có 02 người con chung tên Võ Kim T, sinh ngày 09/4/1998 và Võ Tú T1, sinh ngày 02/9/2003. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, bà U không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Võ Thành L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc bà Lâm Thị U khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà U và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Thị U khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Thành L địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Võ Thành L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập ông L tham gia phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lâm Thị U và ông Võ Thành L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà U và ông L là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận bà Lâm Thị U và ông Võ Thành L là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Bà Lâm Thị U và ông Võ Thành L có 02 người con chung tên Võ Kim Thoa, sinh ngày 09/4/1998 và Võ Tú Trân, sinh ngày 02/9/2003. Bà U xác định con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lâm Thị U phải chịu 300.000 đồng. Ngày 23 tháng 6 năm 2021, bà U đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006605 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Lâm Thị U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Thành L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Lâm Thị U và ông Võ Thành L là vợ chồng.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lâm Thị U phải chịu 300.000 đồng. Ngày 23 tháng 6 năm 2021, bà U đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006605 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Lâm Thị U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Thành L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi